

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-PT
Ngày: 30-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Ông Nguyễn Văn Thắng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Đức Công, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Hạng Trừ P (tên gọi khác: Hạng Trừ P) do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Bị cáo Hạng Trừ P (tên gọi khác: Hạng Trừ P), sinh năm 1960, tại xã P1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản P1, xã P1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 2/10; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạng Cá D, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Sùng Thị D1 (đã chết); có vợ Mùa Thị S, sinh năm 1962 và 05 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông cho bị cáo Hạng Trừ P là: Ông Sùng A C, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Tổ X, phường M, thành phố Đ1, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 30/11/2017, Hạng Trừ P một mình đi bộ từ lán trọ của P tại tổ Y, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, lên bản Z, xã K, huyện Đ và cầm theo 1.000.000 đồng, mục đích đi mua Heroine về sử dụng và bán kiếm lời. Đến bản Z, khoảng 15 giờ cùng ngày, P gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 27 tuổi (tự giới thiệu tên là S1, không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể). Qua trao đổi, Hạng Trừ P mua được của những người Mông này 24 viên Hồng phiến giá 960.000 đồng. Sau đó P cầm số ma túy mua được quay trở về lán trọ của P và dùng mảnh nilon màu đen gói lại và đem cất giấu vào phía dưới viên gạch cạnh bếp lửa. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 01/12/2017, P lấy 02 viên hồng phiến trong tổng số 24 viên Hồng phiến mua được ra sử dụng và chuẩn bị bán cho các đối tượng nghiện thì bị tổ công tác công an thị trấn Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ 22 viên Hồng phiến còn lại. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định, tại Bản kết luận giám định số: 148/GĐ-PC54 ngày 12/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Mẫu vật gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Hạng Trừ P là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

- *Trọng lượng vật chứng thu giữ của Hạng Trừ P là 2,07 gam.*

- *Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Hạng Trừ P (tên gọi khác: Hạng Trừ P) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Hạng Trừ P 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 01/12/2017).

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 10 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 2,07 gam Methamphetamine đã giám định hết 0,45 gam, còn lại 1,62 gam.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 05/4/2018, VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên có Quyết định số 01/QĐ-VKSNDĐBĐ quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên về việc áp dụng điều luật và giảm hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị TAND tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án hình sự sơ thẩm, xét xử bị cáo Hạng Trừ P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm c Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41 và giảm hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ngòì duy trì quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị và đề nghị HĐXX phúc thẩm xét xử bị cáo Hạng Trừ P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm c Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41 và giảm hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát và lời khai của bị cáo. Sau khi kiểm tra xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất nội dung vụ án để áp dụng tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo là chưa đảm bảo nguyên tắc áp dụng pháp luật có lợi cho người phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nhất trí với quan điểm của kiểm sát viên.

[2] Sau khi xem xét Quyết định số 01/QĐ-VKSNDĐBĐ quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Về tội danh: Bị cáo Hạng Trừ P (tên gọi khác: Hạng Trừ P) có hành vi mua 24 viên Methamphetamine là để sử dụng cho bản thân, chứ không có mục đích để bán lại kiếm lời, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Hạng Trừ P (tên gọi khác: Hạng Trừ P) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là chính xác và có căn cứ.

Về điều luật áp dụng: Bị cáo Hạng Trừ P đã thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 30/11/2017 là trước thời điểm (01/01/2018) BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực. Ngày 23/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là chưa chính xác.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định hiệu lực của BLHS về thời gian: “3. *Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành*”. Đồng thời điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14 về việc áp dụng thi hành BLHS năm 2015 quy định: “b) *Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ*

hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích”.

Như vậy, xét về khung hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, có khung hình phạt nhẹ hơn so với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. HĐXX phúc thẩm xét thấy cần phải áp dụng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hạng Trừ P (tên gọi khác: Hạng Trừ P) theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là quy định có lợi cho bị cáo.

Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng quy định có lợi cho bị cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 BLHS năm 2015 mà không áp dụng quy định có lợi cho bị cáo được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14 về việc áp dụng thi hành BLHS năm 2015: “c) *Tội phạm mới quy định tại các Điều 147, 154, 167, 187, 212, 213, 214, 215, 216, 217, 217a, 218, 219, 220, 221, 222, 223, 224, 230, 234, 238, 285, 291, 293, 294, 297, 301, 302, 336, 348, 388, 391, 393 và 418 của Bộ luật Hình sự năm 2015;... và các quy định khác không có lợi cho người phạm tội thì không áp dụng đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử...; trong trường hợp này, vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết*” để tuyên phạt bị cáo 24 tháng tù, là vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bị cáo.

Bởi vì, hành vi phạm tội của bị cáo Hạng Trừ P đã tàng trữ 2,07 gam Methamphetamine. Xét về tính chất loại chất ma túy Methamphetamine thì quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của BLHS năm 2015 không có lợi cho bị cáo so với quy định của BLHS năm 1999, do vậy cần phải áp dụng TNHS đối với bị cáo Hạng Trừ P về khối lượng chất ma túy theo quy định của BLHS năm 1999 và các văn bản hướng dẫn quy định khối lượng chất ma túy Methamphetamine có khối lượng từ 01 gam đến 20 gam thì thuộc Khoản 1 “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Do đó, HĐXX phúc thẩm xét thấy cần áp dụng Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm c Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14 về việc áp dụng thi hành BLHS năm 2015, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Quan điểm của vị đại diện VKSND tỉnh Điện Biên:

- ***Xét về hình thức:*** Kháng nghị của Viện kiểm sát làm trong hạn luật định

theo quy định tại Điều 336, 337 BLTTHS năm 2015, được coi là kháng nghị hợp lệ chấp nhận về hình thức.

- Xét về nội dung:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 23 tháng 03 năm 2018 của TAND huyện Đ chỉ áp dụng quy định có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của BLHS 2015, song không áp dụng quy định có lợi cho bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14 về việc áp dụng thi hành BLHS 2015 là vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 7 của BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bị cáo.

Căn cứ khung hình phạt (từ 01 đến 05 năm), khối lượng chất ma túy vi phạm 2,07 gam (so với khung từ 01 gam đến 20 gam) và tình tiết giảm nhẹ. Xét về mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo (24 tháng tù) là cao so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 23/3/2018 của Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng: Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 để xử phạt bị cáo là không chính xác. Do đó, Kháng nghị của VKSND huyện Đ là có căn cứ cần được chấp nhận; vì cấp sơ thẩm đã áp dụng sai các quy định của BLHS năm 2015.

Đề nghị HĐXX phúc thẩm: Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm b, c khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Chấp nhận nội dung kháng nghị của VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 23 tháng 03 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Hạng Trừ P từ 15 đến 18 tháng tù. Bị cáo không phải chịu án phí HSPT.

Từ những căn cứ trên, HĐXX phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận kháng nghị của VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên, áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Hạng Trừ P (tên gọi khác: Hạng Trừ P) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Khoản 2, 3 Điều 7 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, c Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14 về việc áp dụng thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hạng Trừ P.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Áp dụng điểm d Khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Tuyên bố: Bị cáo Hạng Trừ P (tên gọi khác: Hạng Trừ P) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2, 3 Điều 7 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, c Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14 về việc áp dụng thi hành BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hạng Trừ P 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 01/12/2017).

4. Về án phí: Áp dụng điểm d Khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 30/5/2018).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- TAND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- UBND xã P1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Sùng A Xà